

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 8 năm 2020
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.
- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Lan, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện UH
Hoà, thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Khuyến, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị NA** - sinh năm 1983

***Bị đơn:** Anh **Trần H** - sinh năm 1981

Đều có nguyên quán và nơi ĐKKHKT: thôn PLH, xã PL, huyện UH, thành phố Hà Nội. (Anh H và chị Anh đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị NA là nguyên đơn trình bày: chị và anh Trần H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PL năm 2005. Vợ chồng chung sống với nhau thời gian đầu thỉnh thoảng có phát sinh mâu thuẫn nhưng vợ chồng đều bỏ qua, đến năm 2007, sau khi sinh con đầu lòng xong thì mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu căng thẳng, nguyên nhân do anh H là người không chịu lao động, không tu chí làm ăn, không giúp đỡ chị về kinh tế gia đình, một mình chị phải lo kinh tế gia đình, nuôi con, chị có nói thì hai vợ chồng cãi nhau và anh H còn đánh chị. Vì sau khi kết hôn anh chị ra ngoài nội thành Hà Nội thuê nhà ở và làm ngoài đó nhưng anh H không đi làm, chỉ một mình chị đi làm lo lắng mọi chuyện trong gia đình, thêm nữa anh H hay ghen, lúc nào trong đầu anh H cũng

luôn suy nghĩ chị đi cặp bồ với người khác, anh H quản lý giờ giấc đi làm của chị, trong thời gian chị đang làm việc ở cơ quan anh H gọi điện cho chị rất nhiều lần để kiểm tra. Chị cố gắng nhẫn nhịn nghĩ vì thương con và cũng hy vọng có ngày anh H thay đổi. Cho đến khi chị sinh con thứ hai thì mâu thuẫn vợ chồng chị lại trở nên căng thẳng, trầm trọng hơn nữa, nguyên nhân là anh H không chịu đi làm lo kinh tế gia đình, ghen tuông thái quá, có lần chị vừa đi làm về đến nhà, trước mặt các con chị, anh H lôi tóc chị vào cởi hết quần áo chị bảo kiểm tra xem có phải chị vừa đi với người đàn ông khác không, anh H còn tìm đến tận công ty chị nơi chị làm việc để kiểm tra xem chị có đi làm không, anh H thường xuyên gây áp lực cho chị cả về thể chất lẫn tinh thần, nhiều lần vì mâu thuẫn căng thẳng chị bế con bỏ về nhà đẻ ở thì anh H cũng tìm đến xin lỗi và hứa thay đổi, gần đây anh H còn đe dọa chị và gia đình chị nếu chị ly hôn thì anh H sẽ giết chết chị và cả nhà chị, vì lo sợ anh H làm liều sẽ làm hại đến gia đình chị và lại nghĩ vì thương con nên chị vẫn nhận nhịn tiếp tục chung sống với anh H. Đến giữa năm 2018 do mâu thuẫn vợ chồng quá căng thẳng, trầm trọng, chị không thể chịu đựng được nữa và để đảm bảo an toàn tính mạng cho chị cùng hai con nên chị bế cả hai con về nhà bố mẹ đẻ ở hẳn từ đó cho đến nay, hai vợ chồng chị sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, anh H cũng có đến nhà nói lời xin lỗi và hứa thay đổi, anh H còn hứa nếu anh không thay đổi thì chính anh ấy sẽ xin ly hôn để giải thoát cho chị, nhưng cho đến nay anh H không thay đổi, cũng không thực hiện được bất kỳ lời hứa nào với chị. Chị hoàn toàn mất niềm tin vào anh H và không còn tình cảm, nên chị xin được ly hôn anh H.

Về con chung: chị và anh H có 02 con chung: Trần QA, sinh ngày 06/11/2007 và Trần Quý Bảo Tiến, sinh ngày 17/05/2011. Cả hai con chung hiện đều đang ở với chị và ông bà ngoại. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Hiện nay chị đang làm công nhân chăm sóc cây xanh, chuyên đi thầu các công trình về chăm sóc cây xanh sau đó chị cho công nhân đến làm việc, thu nhập bình quân hàng tháng của chị là 20.000.000 đồng/tháng (*hai mươi triệu đồng chẵn*), công việc của chị làm ngoài nội thành Hà Nội, sáng 5h chị đi làm, chiều khoảng 15, 16h chị về nhà nên chị có đủ điều kiện cả về kinh tế lẫn thời gian để chăm sóc cho các con có một môi trường tốt nhất. Còn anh H cho đến nay anh vẫn không có công việc ổn định, không chịu khó đi làm, không chăm lo đời sống các con nên anh H không có điều kiện chăm sóc con như chị.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị có quan điểm đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa hai vợ chồng thêm bất kỳ lần nào nữa, vì chị cương quyết giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Theo biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, anh Trần H là bị đơn trình bày: anh và chị Nguyễn Thị NA tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PL năm 2005. Vợ chồng chung sống với nhau bình thường, không có mâu thuẫn gì quá căng thẳng hay nặng nề, chỉ thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân xuất phát từ những việc nhỏ nhặt trong gia đình, anh thừa nhận anh cũng là một người ham chơi, không chăm lo cho gia đình và vợ con được nhiều như chị Anh mong muốn, do đó anh lo lắng chị Anh sẽ chán chồng, chị Anh lại đi làm môi trường xa nhà, ngoài nội thành Hà Nội có thể có người đàn ông khác tán tỉnh nên anh có gọi điện quan tâm, hỏi han xem chị Anh đang ở đâu, làm gì trong thời gian chị Anh đang làm việc thì chị Anh lại quay ra nói giọng gắt gỏng với anh, có lần còn không nghe điện thoại của anh, mỗi lần như thế hai vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, chị Anh cũng là người nóng tính nên chị Anh cũng nói lại anh, có những lúc không giữ được bình tĩnh anh có đánh chị Anh thì chị Anh cũng nhảy vào đánh lại anh. Trong suốt quá trình chung sống cho đến nay anh chị mới chỉ xô xát đánh nhau khoảng 3,4 lần. Nhưng các lần mâu thuẫn xong rồi lại thôi. Ngoài ra, cứ hễ vợ chồng có mâu thuẫn là chị Anh lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở mà không nói với anh lời nào, đã mấy lần chị Anh dọa nộp đơn ly hôn anh ra Tòa án, đi đâu chị Anh cũng nói giọng chê anh, chê anh không làm được gì để chị Anh phải đi làm nuôi cả anh, chị Anh không có thái độ tôn trọng anh là chồng. Anh thừa nhận trong cuộc sống gia đình anh cũng là người có lỗi, anh còn mãi chơi, ham vui nhưng trong lòng anh vẫn còn rất yêu vợ thương con. Nay chị Anh có đơn xin ly hôn anh, quan điểm của anh là mâu thuẫn vợ chồng anh chưa đến mức căng thẳng, trầm trọng, anh vẫn còn yêu vợ thương con nên anh không đồng ý ly hôn. Hiện nay, hai vợ chồng anh cùng 02 con chung đều đang sinh sống bên nhà bố mẹ đẻ chị Anh.

Về con chung: anh và chị Anh có 02 con chung: Trần QA, sinh ngày 06/11/2007 và Trần Quý Bảo Tiến, sinh ngày 17/05/2011. Cả hai con chung hiện đều đang ở với anh chị và bà ngoại. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị Anh phải cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Hiện nay anh đang làm tự do về lĩnh vực điện tử, điện lạnh, thu nhập bình quân là khoảng 10.000.000đồng/tháng, tuy nhiên vì anh lao động tự do, tự nhận việc làm khi có người gọi nên anh không có xác nhận thu nhập để nộp cho Tòa án.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh H vắng mặt, chị Anh có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình

bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không thành. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa xử chấp nhận cho chị Anh được ly hôn anh H;chị Anh phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên Toà, các lời khai, ý kiến trình bày của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị NA làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập, làm việc với vợ chồng chị Anh, anh H và giải thích đầy đủ về quyền và nghĩa vụ, lấy lời khai, hòa giải không thành. Phiên toà được mở ra lần đầu vào ngày 11/8/2020 nhưng anh H vắng mặt nên để đảm bảo quyền lợi cho anh H Toà án đã hoãn phiên toà. Tại phiên tòa mở lần 2, chị Anh có đơn xin vắng mặt, anh H vẫn tiếp tục vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị NA và anh Trần H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã PL, huyện UH ngày 14/10/2005 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh H là người mải chơi, ham vui, ghen tuông thái quá, thiếu sự quan tâm đến vợ con và gia đình, từ đó dẫn đến xô xát đánh cãi chửi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên căng thẳng, trầm trọng. Vì mâu thuẫn trầm trọng nên chị Anh đưa cả hai con chung về nhà mẹ đẻ ở, mặc dù anh H có đi theo xuống nhà mẹ đẻ ở cùng mẹ con chị Anh nhưng thực tế chị Anh và anh H sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương ngày 21/7/2020: Chị Nguyễn Thị NA và anh Trần H đều là người ở thôn PLH, xã PL, đều tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND xã PL ngày 14/10/2005. Sau khi kết hôn, chị NA làm công nhân cây xanh ngoài nội thành Hà Nội, sáng đi làm tối về. Chị Anh là một người chịu khó, hiền lành. Còn anh H là một người ham chơi (cờ bạc) suốt hơn chục năm nay, nhiều lần bị Công an xã bắt nhưng chỉ giáo dục xong lại cho về nhà. Bên cạnh đó, anh H hay ghen tuông, nghi ngờ chị Anh đi làm có quan hệ ngoại tình. Anh H có đánh chị Anh rất nhiều lần, có lần chị Anh vừa đi làm về thì bị anh H đánh, nay chị Anh đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2018, anh H cũng đi theo chị Anh về nhà mẹ vợ ở. Chị Anh và anh H có 02 con chung như anh H và chị Anh trình bày với Tòa là đúng. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với chị Anh ở nhà bà ngoại. Nay, chị Anh có đơn xin ly hôn anh H, quan điểm chính quyền địa phương

đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các công dân, đặc biệt là các cháu nhỏ.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Anh và anh H là căng thẳng, đã xảy ra đánh cãi chửi nhau, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Anh có quan điểm xin được ly hôn anh H, anh H có quan điểm nhận lỗi mình có sai nhưng không đồng ý ly hôn vì vẫn còn yêu vợ, thực tế cho thấy anh H kết hôn với chị Anh từ năm 2005, nhưng mâu thuẫn hai vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra đã nhiều năm, đến nay vẫn không thay đổi, không thấy anh H có hành động, thái độ nào thể hiện sự quan tâm, yêu thương vợ con, nên cần xử chấp nhận cho chị Anh được ly hôn anh H là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh H và chị Anh có 02 con chung là Trần QA, sinh ngày 06/11/2007 và Trần Quý Bảo Tiến, sinh ngày 17/05/2011. Chị Anh và anh H đều có nguyện vọng sau khi ly hôn được nuôi cả hai con chung và đều không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con cho mình. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị Anh hiện đang làm công nhân chăm sóc cây xanh và đi nhận thầu các công trình chăm sóc cây xanh, thu nhập bình quân hàng tháng của chị là 20.000.000 đồng/tháng, công việc của chị 5h sáng đi làm đến khoảng 15, 16h về đến nhà; còn anh H lao động tự do tại quê nhà về lĩnh vực điện tử điện lạnh có thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/tháng nhưng anh H không có giấy tờ, tài liệu nào chứng minh về mức thu nhập của mình, ngoài ra căn cứ theo nội dung biên bản xác minh tại chính quyền địa phương thì anh H còn là một người ham chơi; bên cạnh đó, căn cứ theo biên bản lấy lời khai của cả hai con chung tại Tòa án có trong hồ sơ vụ án thì cả hai cháu Trần QA và Trần Quý Bảo Tiến đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo môi trường sống, điều kiện sống tốt nhất cho cả hai cháu Trần QA và Trần Quý Bảo Tiến, Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho chị Anh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, chị Anh không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi mới là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: anh H và chị Anh đều không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Anh phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228;

Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị NA được ly hôn anh Trần H.

2. Về con chung: Chị Anh và anh H có 02 con chung là Trần QA, sinh ngày 06/11/2007 và Trần Quý Bảo Tiến, sinh ngày 17/05/2011. Sau ly hôn, tiếp tục giao cả hai con chung là Trần QA và Trần Quý Bảo Tiến cho chị Nguyễn Thị NA là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

“Sau ly hôn anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

3. Về tài sản, công sức, công nợ chung: chị Anh và anh H đều không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị NA phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009743 ngày 07 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi thường trú./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hoà;
- UBND xã nơi đã đăng ký kết hôn;
- Các đơn vị;
- Lưu hồ sơ; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện